

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 23-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành 5 Điều lệ: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học dân tộc; Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; Điều lệ Vệ sinh; Khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng; Thanh tra Nhà nước về y tế

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ vào Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân ban hành ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo Nghị định này các Điều lệ về:

Vệ sinh.

Khám bệnh, chữa bệnh y học dân tộc cổ truyền.

Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh.

Khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng.

Thanh tra y tế.

Điều 2. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với nội dung Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. - Bộ trưởng Bộ Y tế, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

	Nguyễn Khánh (Đã ký)
--	--------------------------------

ĐIỀU LỆ

KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC

(Ban hành theo Nghị định số 23-HĐBT ngày 24-1-1991 của Hội đồng Bộ trưởng).

Để phát huy mọi khả năng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền dân tộc cho nhân dân;

Căn cứ vào Chương V và điều 55 của Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Điều lệ này quy định việc khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền dân tộc,

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Y học, dược học cổ truyền dân tộc Việt nam với những kinh nghiệm và phương pháp phòng bệnh, chữa bệnh phong phú, hiệu quả là vốn quý của nhân dân cần phải được kế thừa và phát triển để phục vụ nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

Điều 2. - Các chức danh dùng trong Điều lệ này được hiểu như sau:

1. Lương y khám bệnh kê đơn là những người thông hiểu lý luận y học cổ truyền dân tộc, có kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh bằng các phương pháp y dược học cổ truyền dân tộc có dùng thuốc hay không dùng thuốc, được Hội đồng y học cổ truyền dân tộc của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế xét duyệt công nhận.

2. Lương y gia truyền là những người làm thuốc dân tộc gia truyền, được nhân dân thừa nhận chuyên chữa một số bệnh nhất định được Hội đồng y học cổ truyền dân tộc của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế xét duyệt công nhận.

3. Người giúp việc cho lương y đang hành nghề là những người có hiểu biết chuyên môn y học, dược học cổ truyền dân tộc giúp việc từng mặt theo sự chỉ dẫn của lương y.

Điều 3. - Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với mọi hoạt động y học, dược học cổ truyền dân tộc; kế thừa và phát triển y học, dược học cổ truyền dân tộc, kết hợp y học, dược học cổ truyền dân tộc với y học, dược học hiện đại.

Điều 4. - Ngành y tế, Ủy ban Nhân dân các cấp phải bảo đảm các cơ sở và điều kiện vật chất cần thiết để củng cố, mở rộng và hoàn thiện mạng lưới phục vụ y tế bằng y học, dược học cổ truyền dân tộc và phát triển nuôi trồng dược liệu trong địa phương mình.

Điều 5. - Hội y học cổ truyền dân tộc Việt nam có trách nhiệm động viên, giới thiệu lương y tham gia nghiên cứu và truyền thụ những kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh, nuôi trồng dược liệu và sản xuất thuốc học dân tộc giỏi.

Tổng hội y, dược học Việt nam, Hội chữ thập đỏ Việt nam tham gia vào việc kế thừa và phát triển y học cổ truyền dân tộc trong phạm vi điều lệ của tổ chức mình.

Chương II:

ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ HÀNH NGHỀ Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC

Điều 6. - Đối tượng được hành nghề y, dược học cổ truyền dân tộc gồm:

1. Lương y khám bệnh kê đơn.
2. Lương y gia truyền.
3. Người giúp việc cho lương y.
4. Người hành nghề sơ chế dược liệu, bào chế thuốc phiến cao đơn hoàn tán theo phương pháp y học cổ truyền dân tộc.
5. Người hành nghề kinh doanh các loại thuốc sống (tươi, hoặc khô) hoặc thuốc đã bào chế (chín).
6. Bác sỹ, dược sỹ đại học và các cán bộ y, dược trung học được đào tạo, bổ túc về y học, dược học cổ truyền dân tộc.

Điều 7. - Lương y khám bệnh kê đơn, lương y gia truyền và bác sỹ, y sỹ, y học dân tộc muốn đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phải có các điều kiện sau:

1. Có quốc tịch Việt nam.
2. Có sức khỏe, không mắc các khuyết tật ảnh hưởng đến việc hành nghề như: mù, câm, điếc, không mắc bệnh tâm thần, bệnh truyền nhiễm đang thời kỳ tiến triển.
3. Có giấy phép hành nghề.

Bộ Y tế cấp giấy phép hành nghề cho các lương y, bác sỹ, y sỹ y học dân tộc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ở trung ương trực thuộc Bộ y tế.

4. Lương y không mang quốc tịch Việt nam muốn hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền dân tộc phải có giấy phép của Bộ Y tế.

Sở Y tế cấp giấy phép hành nghề cho các lương y, bác sỹ, y sỹ y học dân tộc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước, tập thể và tư nhân ở địa phương.

Chương III:

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC

Điều 8. - Người được phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền dân tộc chỉ được:

1. Dùng những thuốc đã ghi trong các tài liệu dược học cổ truyền dân tộc hoặc đã sử dụng theo kinh nghiệm dân gian chất khoáng, các chất có nguồn gốc động vật và thực vật.

2. Thuốc dùng ở dạng tự nhiên hoặc đã bào chế thành thuốc phiến hay cao đơn hoàn tán theo phương pháp y học cổ truyền dân tộc để trực tiếp chữa bệnh cho người.

Những thuốc này phải bảo đảm đúng các quy định của Bộ Y tế về bào chế, sản xuất thuốc y học dân tộc.

3. Dùng phương pháp châm cứu và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc y học cổ truyền dân tộc. Khi sử dụng kim châm cứu phải thực hiện quy định vô trùng của Bộ Y tế.

Điều 9. - Người được phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền dân tộc trừ những người ghi ở điểm 6, điều 6 của Điều lệ này không được:

1. Sử dụng những thuốc bằng hoá chất hoặc các chất tổng hợp của y học hiện đại, thuốc phủ tạng sản xuất theo kỹ thuật công nghiệp, các loại vắc xin và serum, các loại thuốc tiêm, thuốc kháng sinh.

2. Dùng các phương pháp và phương tiện khám bệnh, chữa bệnh của y học hiện đại, đặc biệt là các thủ thuật về phụ khoa, nhãn khoa, gây tê, gây mê bằng thuốc tân

được; các phương tiện điều trị bằng điện của y học hiện đại trừ các máy điện châm, dò huyết, dò kinh lạc, xoa bóp.

3. Lưu hành các thuốc ghi ở điểm 2, điều 8 của Điều lệ này như thương phẩm nếu chưa được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế kiểm tra và cấp giấy phép.

Chương IV:

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC

Điều 10. - Người được phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền dân tộc có trách nhiệm:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân và Điều lệ này.
2. Sẵn sàng cứu giúp người bệnh, tôn trọng tính mạng, danh dự và nhân phẩm của người bệnh.
3. Giữ gìn bí mật cho người bệnh về những điều liên quan đến bệnh tình và gia cảnh.
4. Luôn trau dồi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, bảo vệ uy tín của đồng nghiệp, lắng nghe và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp không tranh giành ảnh hưởng của nhau.

Điều 11. - Người được phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền dân tộc được hưởng quyền lợi:

1. Được thu tiền khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của tỉnh, thành phố hoặc đặc khu trực thuộc Trung ương.
2. Được hưởng quyền lợi khi cống hiến các bài thuốc gia truyền quý được Nhà nước sản xuất, lưu hành trên thị trường theo quy định của pháp luật.
3. Được khen thưởng hoặc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước khi có thành tích trong sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Điều 12. - Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng y học cổ truyền dân tộc để hoạt động bất hợp pháp như tuyên truyền, quảng cáo lừa bịp về phương pháp chữa bệnh, về thuốc hoặc chữa bệnh bằng các hình thức mê tín.